

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		19	0	
2		TD5+TD3	7:25	9+11	0+0		7+15	0+0	
3		TD5+P10	7:25	5+15	0+0		6+16	0+0	
4		P10+MRM+PVD3	9:25	7+5+5	0+0+0		10+5+0	0+0+0	Chuyen 2 P10-PVD3; 1 MRM-PVD3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:36
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HLONG - TRƯỜNG	ETA: 10:45
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROV A.A	TD2	96	1	5		85	KHOAN	Russian
2	GONCHAROV S.A	TD2	97	1	9		96	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN HAI	TD2	93	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
4	LE QUOC TOAN	TD2	90	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU HONG	TD2	92	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	VUONG DINH LIEN	TD2	04	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
7	LE VIET CHIEN	TD2	02	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
8	DO VAN HUNG	TD2	91	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUNG HUNG	TD2	94	1	3		100	KHOAN	Vietnamese
10	LE HUY TUYEN	TD2	03	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN LOI	TD2	01	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
12	MAI VAN HOANG	TD2	05	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN VAN VIET	TD2	95	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
14	MAI DUC THAN	TD2	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	VU NGOC TIEN	TD2	99	1	7		55	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG SON	TD2	98	1	5		71	DVL	Vietnamese
17	TRAN THAI AN	TD2	500	1	7		72	DVL	Vietnamese
18	DO TRONG HIEN	TD2	200,43	2	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	19	100	1.292	0	19		
	TOTAL	18	19	100	1.292	0	19		
	WEIGHT KG			100	1.292	0			

GRAND TOAL: 1.392 KGS

VSP REP.

VNH REP

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: TD5 - TD3	CREW: Phong - MTHAO - NNam	ETA: 09:20
CAM-1			

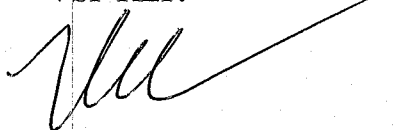
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	91	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	01	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	89-90	2	4		76	KHOAN	Vietnamese
4	TU DƯƠNG DŨNG	TD5	38	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC HAI	TD5	34	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	88	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HAI	TD5	93	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THỦY	TD5	92	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	400	1	4	60	76	KHOAN	Vietnamese
10	VUÔNG HỮU QUỐC THAI*TT	TD3	52-53	2	14	45	75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	56	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ DUY THÀNH	TD3	54	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG HỮU TÀI-PVD	TD3	61	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC HOÀN-PVDT	TD3	62	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	58	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	59	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC THANH	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	60	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	57	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM THANH DŨNG	TD3	55	1	2		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

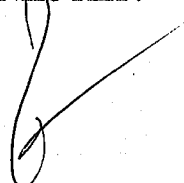
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	10	46	665	60	7		
2	TD3	11	11	63	760	45	15		
	TOTAL	20	21	109	1.425	105	22		
	WEIGHT KG			109	1.425	105			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: TD5 - P10	CREW: MTHẮNG - L Hải - ĐANG	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU HOAN	TD5	01	1	9	35	79	KHOAN	Vietnamese
2	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	20	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
3	BAEV	TD5	13	1	6		84	ANTOAN	Russian
4	NGUYEN VO DINH DUY	TD5	99	1	10	15	75	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG MINH	TD5	21	1	10		82	PSV	Vietnamese
6	EREMEEV E.N	P10	97	1	15	70	98	KHOAN	Russian
7	NGUYEN THAI DUONG	P10	92	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MANH TINH	P10	83	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CONG HOAN	P10	86	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
10	VO VAN HUNG	P10	96	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐAU CAO KHANG	P10	84	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY LINH	P10	90	1	7		93	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG TUAN	P10	88-89	2	7		69	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VAN THANH	P10	87	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	NG HOANG OANH-PVDT	P10	85	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN LEN	P10	91	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRUONG	P10	98	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG DUNG	P10	95	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN ĐUNG	P10	94	1	17		58	DVL	Vietnamese
20	LE DUY HUYNH	P10	93,99	2	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	5	5	40	389	50	6		
2	P10	15	17	116	1.090	70	16		
TOTAL		20	22	156	1.479	120	22		
WEIGHT KG				156	1.479	120			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: P10 - MRM - PVD3	CREW: Phong - MTHAO - N.Nam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN CHUNG	P10	05	1	15		73	DVL	Vietnamese
2	LÊ PHÚ PHÚC..	P10	10	1	7		80	DVL	Vietnamese
3	CAO KINH THAO	P10	08-09	2	19		69	T-TIN	Vietnamese
4	TRƯỜNG VĂN TOÀN	P10	07	1	8		54	PSV	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN LƯU	P10	04	1	6		51	PSV	Vietnamese
6	ĐẠO VĂN DUNG	P10	06	1	2		69	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN MINH	P10	03	1	5		86	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VINH KHA	MRM	91-92	2	15		73	DVL	Vietnamese
9	DƯƠNG THẾ ĐỨC	MRM	95	1	12		71	DVL	Vietnamese
10	PHẠM TÙNG VỸ	MRM	90	1	9		67	DVL	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	94	1	11		68	DVL	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TUÔNG	MRM	93	1	10		75	DVL	Vietnamese
13	KRESTNIKOV IURII	PVD3	35-36	2	20	45	93	NOVOME	Russian
14	MAKOVETSKII VLADIMIR	PVD3	39	1	12		95	NOVOME	Russian
15	DAVLETSHIN DMITRII	PVD3	40	1	10	15	71	NOVOME	Russian
16	VODOLEEV PAVEL	PVD3	37-38	2	20		51	NOVOME	Russian
17	KUSHCHENKO N.V.	PVD3	42-43	2	13		75	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

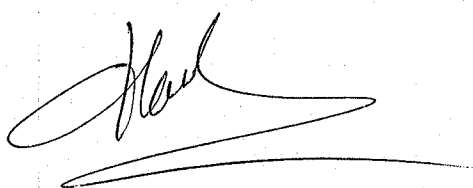
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	7	8	62	482	0	10 +2		CHUYEN 2 PAX P10 SANG PVD3
2	MRM	5	6	57	354	0	4 +1		CHUYEN 1 PAX MRM SANG PVD3
3	PVD3	5	8	75	385	60	0		
	TOTAL	17	22	194	1.221	60	14		
	WEIGHT KG			194	1.221	60			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

